CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 2/2025

CTCP Đầu tư Phát triển Bắc Minh

Ngày 30/06/2025	34,100 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	7.8%	**3.1%**	**18.6%**

DT thuần
Q2/25
64.2
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 20.4| 46.6%
YoY: ▼0.10| -0.1%

LN thuần
Q2/25
35.1
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 12.8| 57.3%
YoY: ▼2.90| -7.7%

LN sau thuế
Q2/25
30.8
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 10.1| 48.9%
YoY: ▼4.30| -12.2%

Tỷ suất lãi EBIT
Q2/25
55.3%
YoY: +/-▲ 3.5%

ROE (TTM)
Q2/25
25.2%
YoY: +/-▼ 0.1%

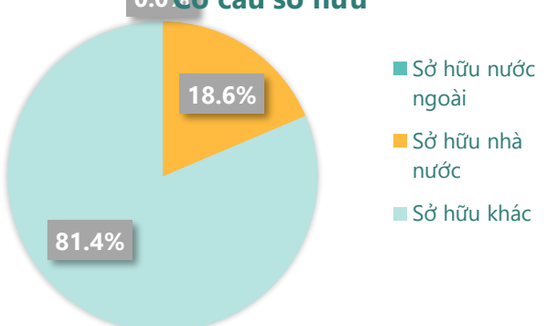
Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	26,544 - 36,827
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,536
Số lượng CPLH (CP)	45,044,953
KLGD BQ 20 phiên (CP)	680
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.14
EPS	3,237
P/E	10.5

DT thuần
6T 2025
108
tỷ VNĐ
YoY: ▼2.00| -1.9%

LN thuần
6T 2025
57.3
tỷ VNĐ
YoY: ▼4.00| -6.5%

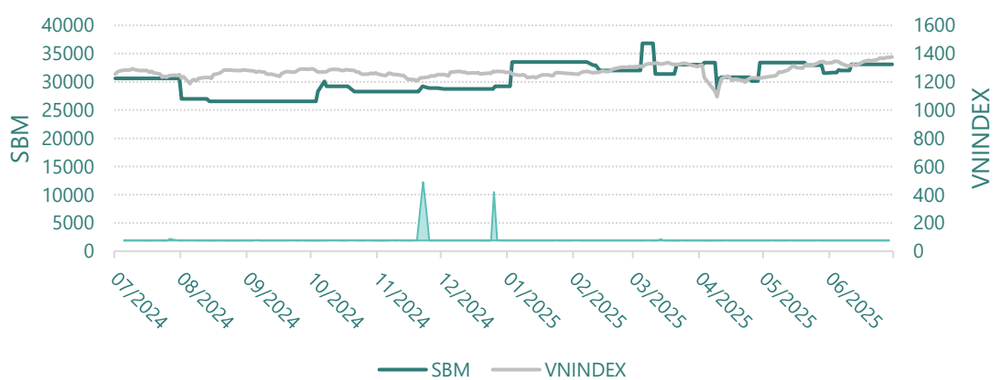
LN sau thuế
6T 2025
51.5
tỷ VNĐ
YoY: ▼5.10| -8.9%

Cơ cấu sở hữu

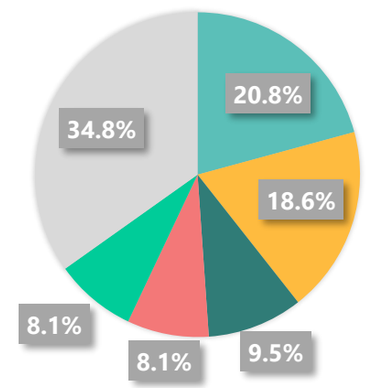


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



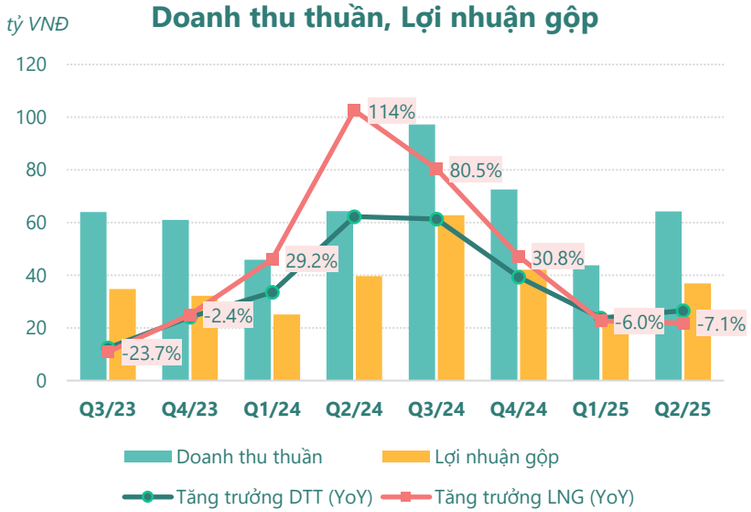
Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

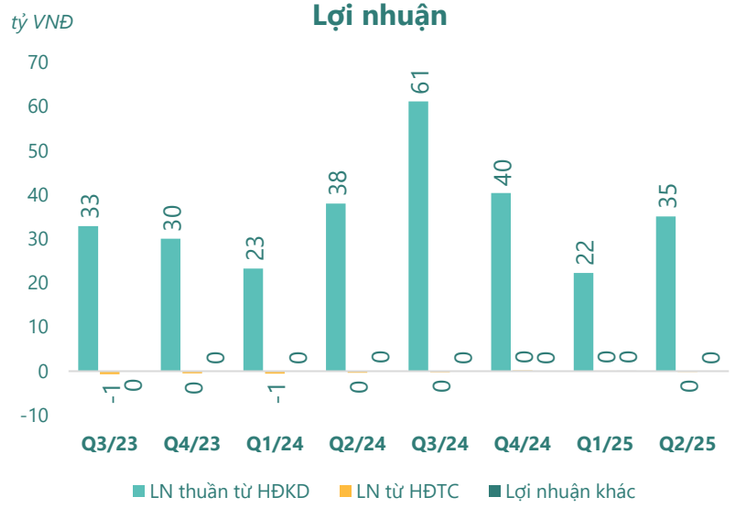
KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp



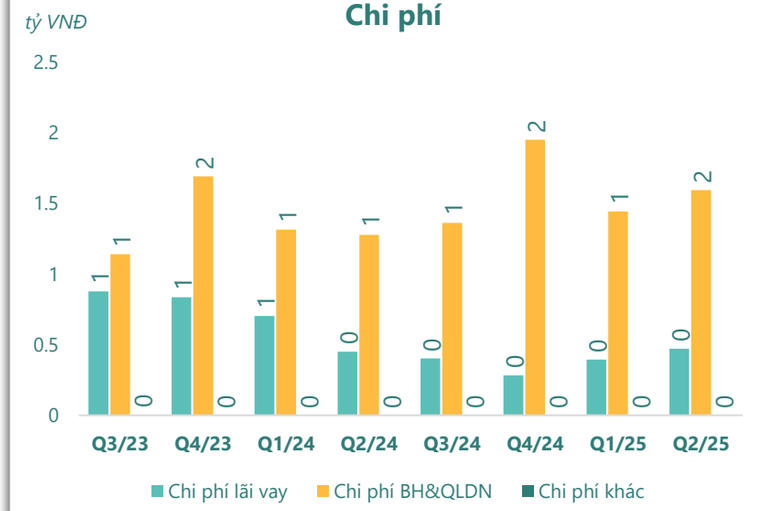
(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận



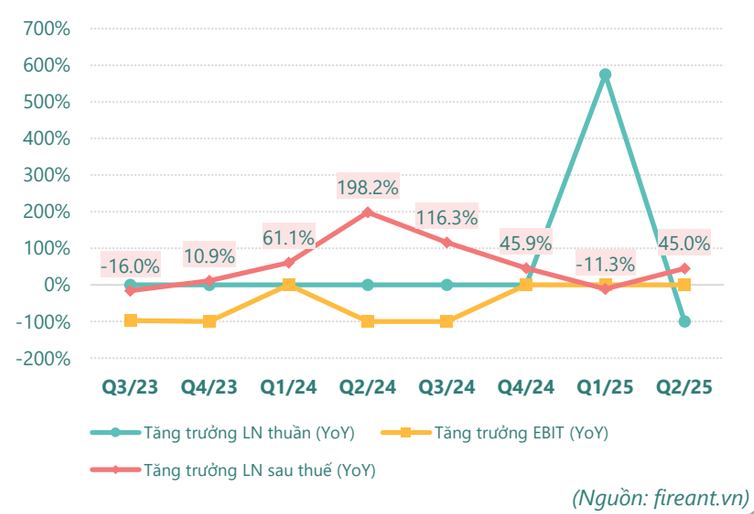
(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí



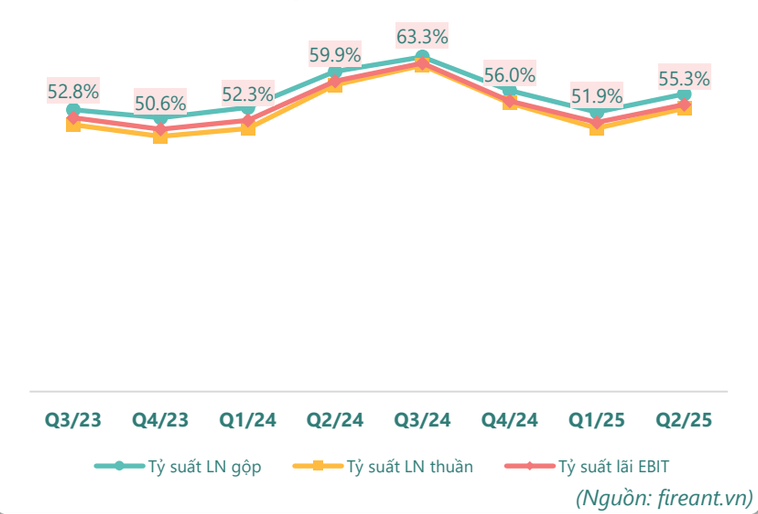
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



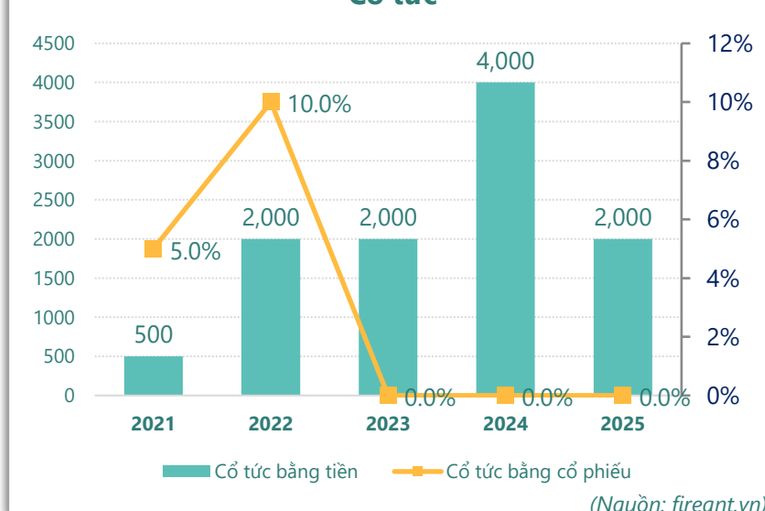
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



(Nguồn: fireant.vn)

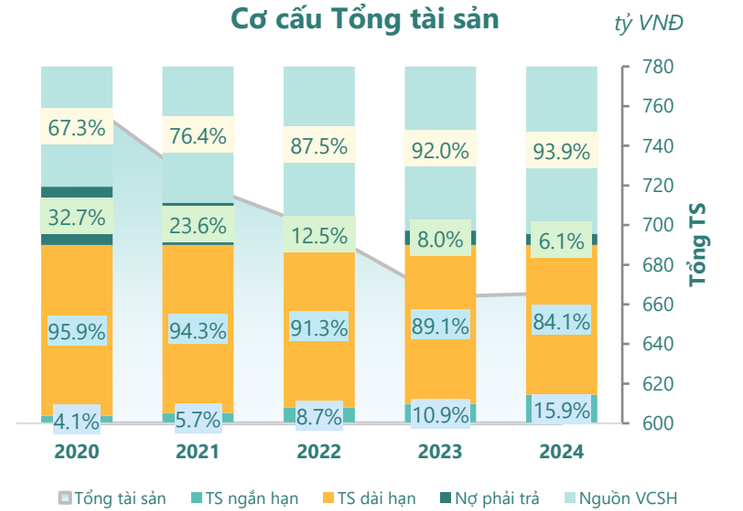
Cổ tức



(Nguồn: fireant.vn)

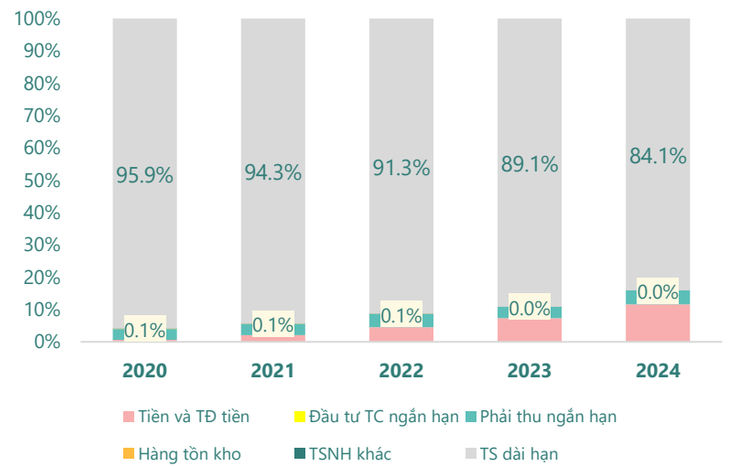
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản



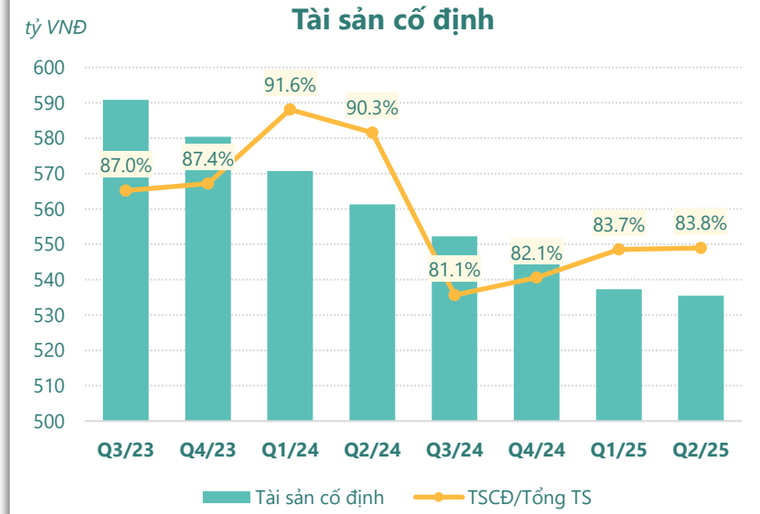
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



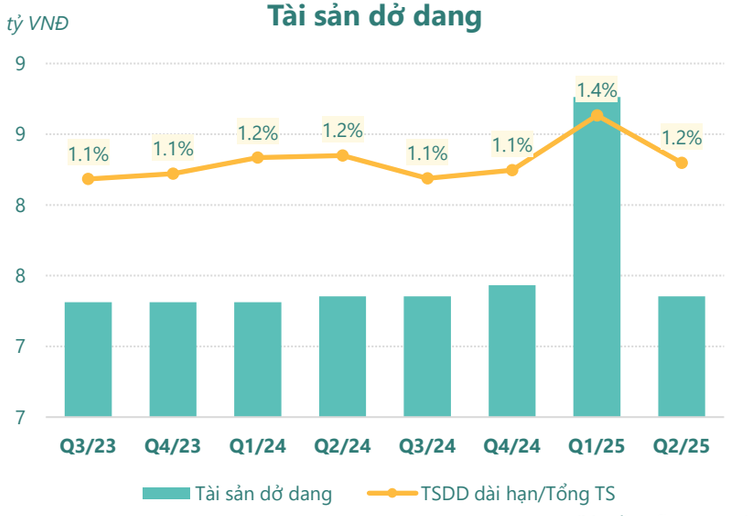
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



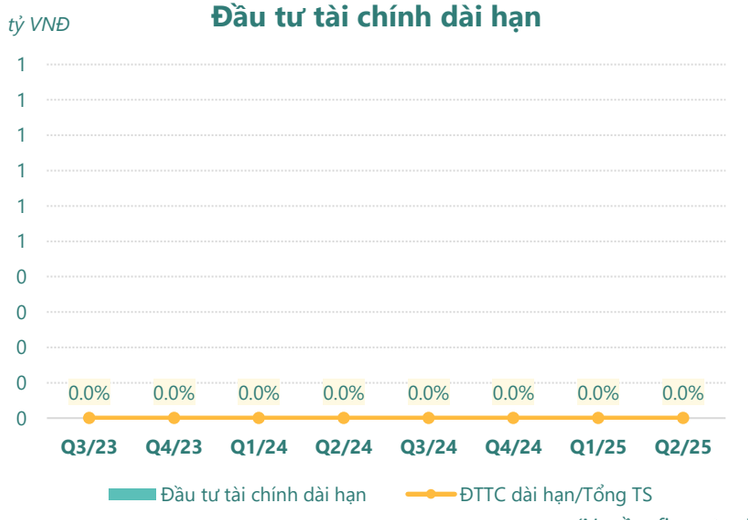
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



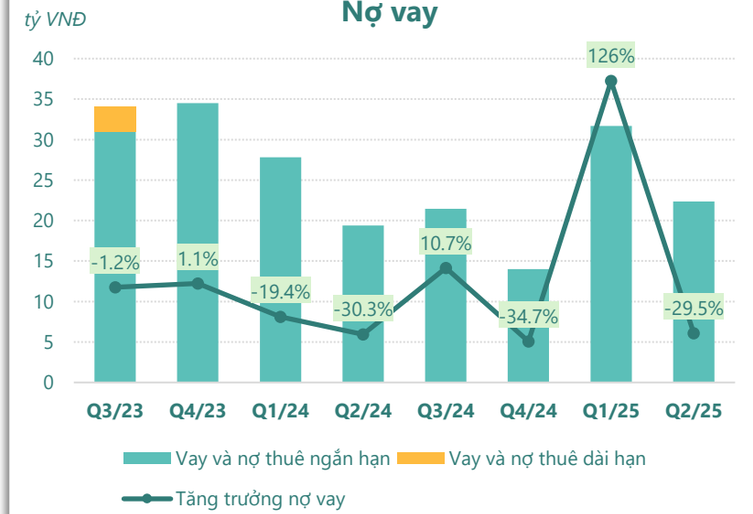
(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn



(Nguồn: fireant.vn)

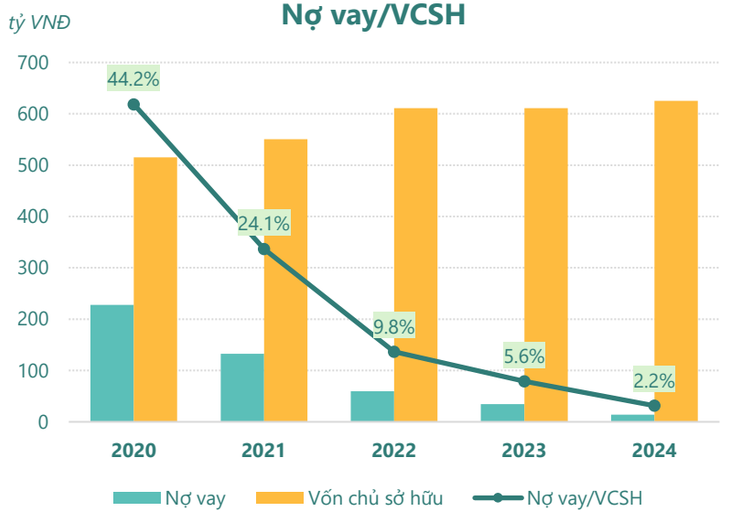
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

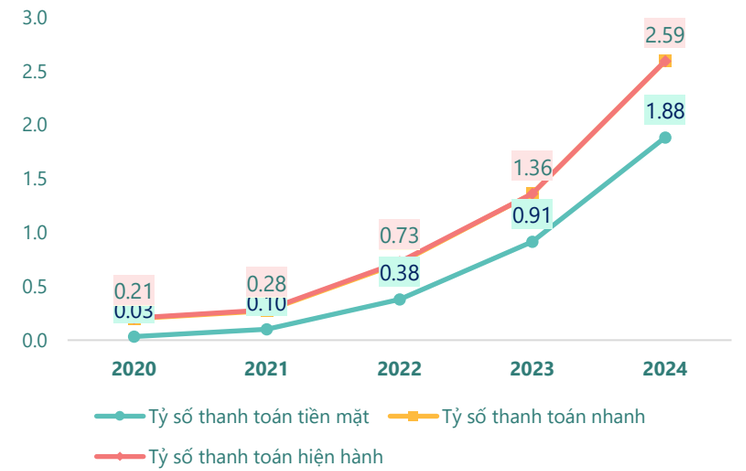
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



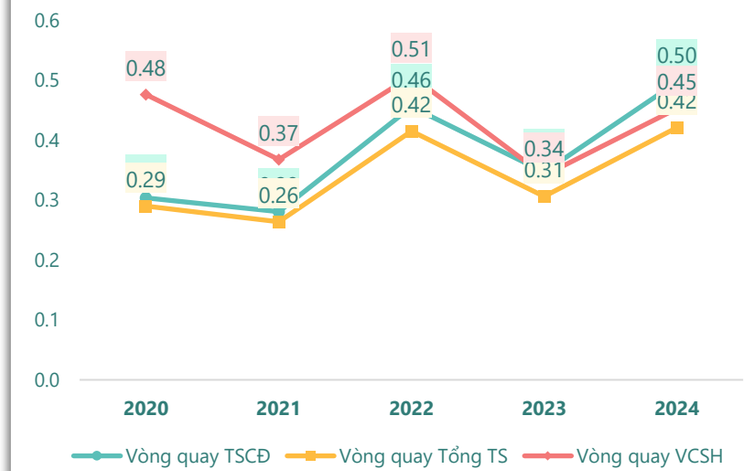
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



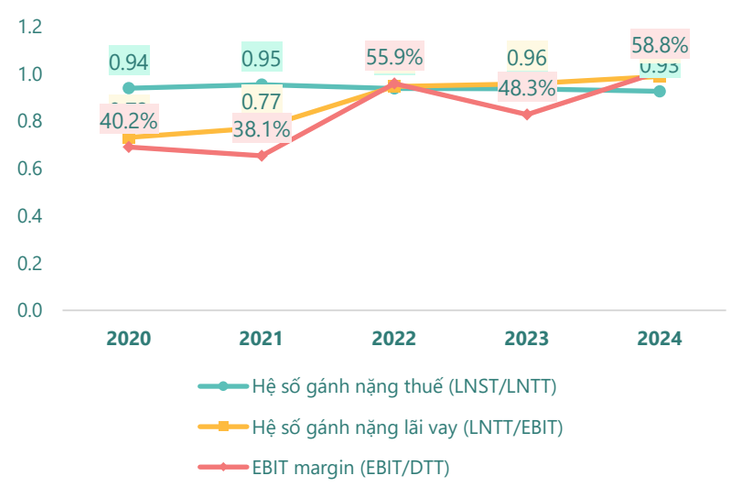
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



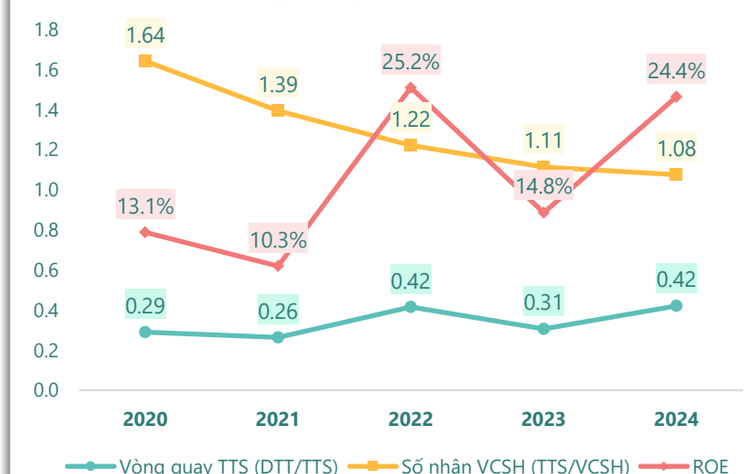
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



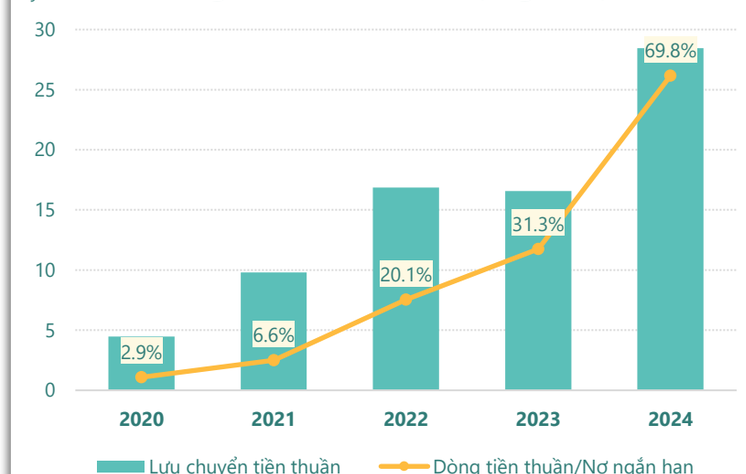
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**64.2**	**64.3**	**-0.1%**	**108**	**110**	**-1.9%**
Giá vốn hàng bán	27.4	24.6	11.3%	47.6	45.3	5.0%
Lợi nhuận gộp	36.8	39.7	-7.2%	60.5	64.8	-6.7%
Doanh thu HĐTC	0.32	0.08	305%	0.81	0.23	255%
Chi phí TC	0.50	0.45	11.3%	0.90	1.15	-22.4%
Chi phí lãi vay	0.47	0.45	4.7%	0.87	1.15	-25.0%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**1.59**	**1.28**	**24.6%**	**3.04**	**2.59**	**17.1%**
LN thuần từ HĐKD	35.1	38.0	-7.7%	57.3	61.3	-6.5%
Lợi nhuận khác	**0**	**0.02**	**-100%**	**0.09**	**0.03**	**211%**
LN trước thuế	35.1	38.0	-7.7%	57.4	61.3	-6.4%
Lợi nhuận sau thuế	**30.8**	**35.1**	**-12.2%**	**51.5**	**56.6**	**-8.9%**
LNST của CĐ cty mẹ	**30.8**	**35.1**	**-12.2%**	**51.5**	**56.6**	**-8.9%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	37.0	22.9	87.2	55.0	31.7	20.0
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.09	0.06	0.02	-0.14	0.26	-0.30
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-60.3	-38.3	-20.8	-54.4	-36.4	-44.5
Tiền đầu kỳ	48.4	25.2	9.96	76.4	76.9	72.4
Lưu chuyển tiền thuần	**-23.2**	**-15.3**	**66.5**	**0.47**	**-4.45**	**-24.7**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0.03	-0.03	0	0	0.00
Tiền cuối kỳ	25.2	9.96	76.4	76.9	72.4	47.7

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/6/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	**639**	**666**	**-4.0%**
Tài sản ngắn hạn	85.0	106	-19.7%
Tiền và tương đương tiền	47.7	76.9	-38.0%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	36.9	28.9	27.9%
Hàng tồn kho	0.06	0.04	43.7%
Tài sản ngắn hạn khác	0.29	0.04	622%
Tài sản dài hạn	**554**	**560**	**-1.1%**
Phải thu dài hạn	0.02	0.01	100%
Tài sản cố định	535	547	-2.0%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	7.35	7.43	-1.1%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	**11.2**	**5.91**	**89.1%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	55.6	40.8	36.2%
Nợ ngắn hạn	**55.6**	**40.8**	**36.2%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	22.3	14.0	59.4%
Phải trả người bán ngắn hạn	10.5	3.29	220%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	**583**	**625**	**-6.7%**
Vốn chủ sở hữu	**583**	**625**	**-6.7%**
Vốn điều lệ	450	450	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)